TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2026
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Thị Bé Sáu;

2/ Bà Nguyễn Thị Phương Trang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Bình Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Nay là: ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Đào Chí T, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nay là: ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện anh Đào Chí T đang chấp hành án tại đội 28, phân trại số D, Trại giam A – C10 - Bộ C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày*: Vào năm 2012 chị và anh Đào Chí Tâm yêu thương nhau và được gia đình hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết

hôn ngày 23/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc, hàn gắn tình cảm nhiều lần không được. Khoảng năm 2020 thì anh T bị xét xử tù và đi chấp hành án. Thời gian đầu chị cũng thường đi thăm nhưng sau đó do hoàn cảnh khó khăn, chị còn phải nuôi con nên chị không đi thăm nữa. Nay chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Đào Chí T. Về con chung: Chị và anh Đào Chí Tâm có 01 (một) con chung tên Đào Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 22/3/2018, chị yêu cầu được nuôi con chung, tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Đào Chí T có ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 27/8/2025 và biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2026 như sau:* Anh và Nguyễn Thị Tuyết N cưới nhau năm 2012, do cả hai tự tìm hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). Anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu vợ anh dẫn con đến thăm anh một lần để anh có thể giải bày nỗi lòng của anh thì anh sẽ đồng ý ký tên ly hôn. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Đào Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 22/3/2018 (đang sống với N), anh yêu cầu được nuôi con vì điều kiện kinh tế gia đình anh đảm bảo hơn vợ anh. Anh đang chấp hành án tại Trại giam nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định. Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp biểu tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung tên Đào Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 22/3/2018 của chị Nguyễn Thị Tuyết N vì hiện nay bị đơn đang chấp hành án nên không đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Đào Chí T không cấp dưỡng nuôi con do chị N tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chịu theo quy định.

Kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn, bị đơn vắng mặt ý kiến xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Đào Chí T chung sống với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T) theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp.

Nguyên đơn cương quyết ly hôn, bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng có thể hiện ý kiến nếu vợ anh đồng ý dẫn con chung đến Trại giam thăm anh thì anh sẽ đồng ý ly hôn. Tại văn bản ý kiến ngày 25/3/2026 của chị N thể hiện nội dung chị đã dẫn con chung đến Trại giam thăm anh T. Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N, bị đơn anh Đào Chí T và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án xét thấy cuộc sống vợ chồng của anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã không còn sống chung với nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đào Chí T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Đào Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 22/3/2018 (đang sống với chị N). Chị N và anh T đều yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào văn bản cung cấp thông tin ngày 15/02/2026 của Trại giam A thì bị đơn anh Đào Chí T đang chấp hành án tại đội 28 phân trại số D Trại giam A – Cục C1 – Bộ C, theo bản án hình sự số 63 ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, tội danh "Giết người", án phạt: Chung thân nên yêu cầu được nuôi con của anh T là không phù hợp. Đồng thời, hiện tại cháu Bảo N1 đang sống chung với chị N, con chung phát triển khỏe mạnh và cháu Đào Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 22/3/2018 có văn bản ý kiến thể hiện nguyện vọng muốn sống với mẹ nên để chị Nguyễn Thị Tuyết N tiếp tục nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Đào Chí T được quyền thăm con theo quy định mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng, bị đơn cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Đào Chí T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đào Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 22/3/2018 (phù hợp nguyện vọng của cháu N1). Anh Đào Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Tuyết N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh Đào Chí T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đào Chí T.

Về cấp dưỡng: Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu, bị đơn cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết N chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010426 ngày 04/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, chị N không phải nộp thêm. Anh Đào Chí T không phải chịu tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12-Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyền